

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 5 - 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Luân, ông Đỗ Tiến Hiệt.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Lường Văn Dục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Phương Thủy – Kiểm Sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Dừ Thị D, sinh năm 1995

Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Phàng Lao M, sinh năm 1994

Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 11/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Dừ Thị D trình bày:

Chị và anh Phàng Lao M tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau từ năm 2010 và đến năm 2020 mới đến UBND xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La để đăng ký kết hôn, việc kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán địa phương, sau đó hai vợ chồng chung sống với nhau tại Bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La cho đến nay. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến

năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng không tu chí làm ăn, mắc nghiện hút, khi vợ con nhắc nhở chồng không sửa chữa dẫn đến cãi cọ và bạo lực gia đình, sự việc xảy ra đã được hai bên gia đình nhắc nhở nhiều lần nhưng không sửa chữa, nên chị D đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống. Hiện nay vợ chồng sống ly thân không còn ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ nên chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phàng Lao M.

Về con chung: Chị D và anh M có 03 con chung, tên là Phàng Thị L sinh ngày 11/02/2014, Phàng A T, sinh ngày 11/4/2012, Phàng Thị M, sinh ngày 22/5/2016.

Nếu ly hôn nguyên vọng của chị D xin được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Phàng Thị M và Phàng Thị L và giao cháu Phàng A T cho anh Phàng Lao M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã triệu tập và thông báo cho anh M, anh M đã nhận biết được vụ việc nhưng anh M không đến Toà án để giải quyết theo quy định.

Quá trình giải quyết Toà án đã tiến hành xác M được như sau: Anh Phàng Lao M và Chị Dừ Thị D là vợ chồng, có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại bản Pa Khôm, xã Chiền Tương, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; Hai vợ chồng Phàng Lao M và Dừ Thị D kết hôn với nhau từ năm 2010, có với nhau 03 con chung là các cháu Phàng Lao Tủa, Phàng Thị L và Phàng Thị M; Hai vợ chồng Dừ Thị D và Phàng Lao M sống với nhau tại địa phương thường xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ và xảy ra xô sát, thường xuyên có bạo lực gia đình. Vợ chồng D, M đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hoà giải, khuyên bảo nhiều lần nhưng không hàn gắn được vợ chồng, Chị Dừ Thị D đã về sống với bố mẹ đẻ của chị D. Nay anh M và chị D đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay không thấy vợ chồng quay lại đoàn tụ. Hiện nay anh Phàng Lao M đi làm thuê ở Công ty, lúc nghỉ lễ, tết thì thấy anh M về nhà, hết ngày nghỉ anh M lại đi làm. Còn việc anh M đi làm ở công ty nào hay địa phương nào thì ông Phàng Lao Chanh trưởng bản Pa Khôm cũng như chính quyền địa phương không nắm được. Những lần nhận được thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Toà án chính quyền địa phương cũng đã giao cho anh M, anh M nhận và cũng không có ý kiến gì, việc anh M có đến Toà hay không thì địa phương cũng không nắm được. Việc chị D có yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Phàng Lao M. Chính quyền địa phương đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật vì thực tế vợ chồng anh chị D – M cũng đã ly thân nhau từ năm 2022 cho đến nay.

Tại các đơn đề nghị lựa chọn người nuôi dưỡng của các cháu Phàng Thị L và cháu Phàng Thị M cho biết nếu anh M chị D ly hôn thì nguyên vọng cháu Lơ và cháu Mi xin được ở với mẹ là Chị Dừ Thị D còn cháu Phàng A T có nguyên vọng được bố là Phàng Lao M trực tiếp chăm sóc giáo dục để tuổi trưởng thành.

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, đồng thời giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ và niêm yết theo quy định nhưng anh M không có mặt tại Tòa án, không chấp hành thông báo của Tòa án, Tòa án đã tiến hành lập biên bản giao nhận các Thông báo, giấy triệu tập, Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và niêm yết theo quy định có sự chứng kiến của ông Phàng Lao Chanh, bí thư chi bộ, Trưởng bản Bản P, xã C, huyện Y và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Chiềng Tương.

Tại phiên tòa, đại Dện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm; các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Dừ Thị D, Xử cho Chị Dừ Thị D được ly hôn với anh Phàng Lao M.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Phàng Thị L và cháu Phàng Thị M cho Chị Dừ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi, giao cháu Phàng Lao A Tủa cho anh Phàng Lao M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Tủa đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản chung: Do chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với nợ chung: Không có, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Dừ Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại Dện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về pháp luật tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Dừ Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung đối với anh Phàng Lao M, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Phàng Lao M có nơi cư trú cuối cùng là Bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Yên Châu thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[3] Bị đơn anh Phàng Lao M vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, đã được triệu tập hợp lệ và niêm yết theo quy định. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Theo nguyên đơn trình bày: Chị D và anh Phàng Lao M tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau từ năm 2010 và đến năm 2020 mới đến UBND xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La để đăng ký kết hôn, việc kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán địa phương, sau đó hai vợ chồng chung sống với nhau tại Bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La cho đến nay. có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng không tu chí làm ăn, mắc nghiện hút, khi vợ con nhắc nhở chồng không sửa chữa dẫn đến cãi cọ và bạo lực gia đình, sự việc xảy ra đã được hai bên gia đình nhắc nhở nhiều lần nhưng không sửa chữa, nên chị D đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống. Hiện nay vợ chồng sống ly thân không còn ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ nên chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phàng Lao M.

[5] Về con chung:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, Chị Dừ Thị D có ý kiến xin được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung là các cháu: Phàng Thị L sinh ngày 11/02/2014, cháu Phàng Thị M, sinh ngày 22/5/2016, còn cháu Phàng A T, sinh ngày 11/4/2012 giao cho anh Phàng Lao M được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Hội đồng xét xử xét thấy, do đã có ý kiến thể hiện nguyện vọng của các cháu Phàng Thị L, Phàng Thị M xin được ở với mẹ là Chị Dừ Thị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành và cháu Phàng A T có nguyện vọng ở với bố là Phàng Lao M. Do đó căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D và nguyện vọng của các cháu, cần giao Phàng Thị L sinh ngày 11/02/2014, cháu Phàng Thị M, sinh ngày 22/5/2016 cho mẹ cháu là Chị Dừ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi. giao cháu Phàng A T, sinh ngày 11/4/2012 cho bố cháu là anh Phàng Lao M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi.

Anh Phàng Lao M, Chị Dừ Thị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục các cháu mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, có quyền yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về khoản nợ chung: Không có, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Dừ Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Dừ Thị D.
2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Dừ Thị D được ly hôn với anh Phàng Lao M.
3. Về con chung: Giao cháu Phàng Thị L sinh ngày 11/02/2014, cháu Phàng Thị M, sinh ngày 22/5/2016 cho mẹ cháu là Chị Dừ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi. giao cháu Phàng A T, sinh ngày 11/4/2012 cho bố cháu là anh Phàng Lao M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi

Anh Phàng Lao M, Chị Dừ Thị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, có quyền yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phàng Lao M và Chị Dừ Thị D chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Chị Dừ Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0000390 ngày 03/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Chi cục THA Dân sự huyện Yên Châu;
- UBND xã Chiềng Tương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Triệu Văn Quang